

Bản án số: 50/2025/HNGĐ-ST

Ngày 26-9-2025

Về việc tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sô.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Sơn Tây;

- Ông Tống Văn Tâm.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Minh Trường - Thư ký
Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 112/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025, về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2025, và Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2025/QĐHPT – ST, ngày 19/9/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1997; Căn cước công dân số: 072197.....; thường trú: Ấp V, xã C, Thành phố C. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Liêu Văn Ph, sinh năm 1991; Căn cước công dân số: 094091003479; thường trú: Ấp V, xã C, Thành phố C;

Tạm trú: Nhà trọ H, Phòng 10B, đường T 07, Khu phố 1, xã B, Thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Liêu Văn Ph là vợ chồng chung sống với nhau từ năm 2020. Hôn nhân tự nguyện, đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã An Thạnh Nam, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, (Nay là xã Cù Lao Dung, thành phố Cần Thơ) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 23, ngày 27 tháng 5 năm 2020.

Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do bất đồng quan điểm sống, tính cách vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung, không thể chia sẻ thông cảm với nhau và thường xuyên cãi vã, lâu dần làm cho cuộc sống hôn nhân tẻ nhạt, nhiều lần bà L tìm cách dung hòa, tìm giải pháp hoà giải, đoàn tụ, hàn gắn gia đình nhưng không có kết quả. Nay hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm, bà L khởi kiện yêu cầu được ly hôn ông Liêu Văn Ph.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng, bị đơn ông Liêu Văn Ph đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Thông báo thụ lý vụ án, nội dung yêu cầu khởi kiện của bà L, Thông báo phiên họp về việc tiếp cận giao nộp công khai chứng cứ và Hoà giải, Kết quả phiên họp công khai chứng cứ và 02 lần triệu tập ông Ph tham gia phiên toà, nhưng ông Ph cố tình vắng mặt, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của bà L.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định. Từ khi thụ lý cho đến ngày xét xử, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật, quyền lợi và nghĩa vụ của đương sự được bảo đảm.

Về nội dung: Xét thấy, bà L khởi kiện cho rằng tình trạng mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, trên thực tế hôn nhân không còn tồn tại, Toà án đã triệu tập ông Ph tham gia hoà giải đoàn tụ gia đình nhưng ông Ph cố tình vắng mặt. Điều này thể hiện ông Ph không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình và từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong vụ án, từ đó xác định lời trình bày và yêu cầu của bà L là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại khu phố 1, xã Bắc Tân Uyên, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về chứng cứ: Đối với chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và chứng cứ Tòa án thu thập đã được công khai tại phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận chứng cứ và Hoà giải ngày 28/8/2025. Do ông Ph vắng mặt nên Tòa án đã gửi Thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ cho ông Ph nhưng ông Ph không có ý kiến thắc mắc. Do đó, Tòa án căn cứ vào lời trình bày của bà L và chứng cứ do

Tòa án thu thập, được công khai theo biên bản phiên họp công khai việc giao nộp và tiếp cận chứng cứ ngày 28/8/2025 làm cơ sở giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Liêu Văn Ph là những người đủ điều kiện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã An Thạnh Nam, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng (Nay là xã Cù Lao Dung, thành phố Cần Thơ) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 23, ngày 27 tháng 5 năm 2020 nên là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Bà L cho rằng quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, hiện tại vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Liêu Văn Ph.

Để có căn cứ xem xét lời trình bày của bà L, Tòa án mời ông Ph đến Tòa để đối chất và tham gia phiên hoà giải đoàn tụ gia đình nhưng ông Ph cố tình vắng mặt, không có văn bản phản đối, điều này thể hiện ông Ph không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình và từ bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của mình trong vụ án được pháp luật bảo vệ. Như vậy, thực tế hôn nhân giữa bà L và ông Ph đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng, cần giải quyết cho bà L được ly hôn ông Ph để ổn định cuộc sống cho cả hai theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc L.

[4] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà L phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L đối với bị đơn ông Liêu Văn Ph về việc “Tranh chấp ly hôn”.

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc L được ly hôn ông Liêu Văn Ph.
- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc L phải nộp số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006389 ngày 27/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh
- VKSND Kv 17 – Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- UBND xã Cù Lao Dung, thành phố
Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Sô